

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 5 - 2025

(V/v tranh chấp xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thành Công

Bà Thái Thị Kim Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Duy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông WEI, TZU-C. Sinh năm: 17/05/1976 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 38, đường Đại Đồng, khóm 009, phường Phụng Lễ, thị trấn Phụng Lâm, huyện H, Trung Quốc (Đài Loan).

Bị đơn: Bà Lâm Hồng Q. Sinh năm: 19/5/2005 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Rạch Cui, xã Khánh Bình, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông WEI, TZU-C trình bày: Ông và bà Lâm Hồng Q đăng ký kết hôn ngày 03/01/2024 tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau. Cả hai kết hôn trên tinh thần tự nguyện, sau khi kết hôn, cả hai chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 02/2024, ông trở về Đài Loan sinh sống và làm việc, kể từ đó, vợ chồng chỉ liên lạc với nhau qua mạng xã hội. Thời gian lâu dài, cả hai phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, không cùng quan điểm và có tiếng nói chung. Vợ chồng đã nhiều lần trao đổi để hàn gắn tình cảm, nhưng vẫn không thể hòa hợp với nhau, tình trạng mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và đến tháng 03/2024, vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa.

Ông xét thấy, quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên ông yêu cầu xin ly hôn với bà Lâm Hồng Q. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Giấy đồng ý và đơn vắng mặt cùng ngày 14/4/2025, bà Lâm Hồng Q trình bày:* Bà và ông WEI, TZU – Ctự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T vào ngày 03/01/2024. Nay ông và bà cảm thấy không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và không còn liên lạc với nhau nữa. Nay bà đồng ý theo yêu cầu của ông WEI, TZU – C về việc xin ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông WEI, TZU – C được ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, nên bà xin Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ các quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nguyên đơn hiện đang sinh sống tại Đài Loan, bị đơn cư trú tại huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 28, 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý đơn khởi kiện xin ly hôn, ông WEI, TZU-C và bà Lâm Hồng Q đều có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân

[2.1] Hôn nhân của ông WEI, TZU-C và bà Lâm Hồng Q được xác lập trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Nay ông, bà có mâu thuẫn trong hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được ly hôn.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, ông WEI, TZU-C vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với bà Quyến. Đối với bà Q có gửi cho Tòa án văn bản đề 14/4/2025 thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với ông WEI, TZU-C phù hợp với quy định.

Xét về điều kiện thực tế, hiện nay giữa ông WEI, TZU-C và bà Q phát sinh mâu thuẫn, tình cảm không còn và không còn giữ liên lạc với nhau. Điều đó cho thấy hôn nhân của ông, bà không còn sự gắn kết chia sẻ, quan tâm chăm sóc lẫn

nhau dẫn đến tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho ông, bà ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông, bà đều xác định không có.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông WEI, TZU-C phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 153, 469, 470, 478 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông WEI, TZU-C được ly hôn với bà Lâm Hồng Q
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông, bà xác định không có.
3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông WEI, TZU-C phải chịu 300.000 đồng, vào ngày 26/3/2025, ông WEI, TZU-C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Biên lai thu số 0000172) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.
4. Bà Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án, ông WEI, TZU-C có quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Thời điểm kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Ủy ban nhân dân huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Kim Thủy Dương Thành Công

Hoàng Thị Hải Hà